

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ANH SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2025/ST – HNGĐ

Ngày 14 tháng 4 năm 2025

“V/v Yêu cầu ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Phú.

Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Sâm và ông Phạm Đình Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quyên – Chức vụ: Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Quỳnh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2025/TLST–HNGĐ ngày 12/3/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Lê Văn H – Sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc L – Sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn H vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh H trình bày:

Anh Lê Văn H kết hôn với chị Trần Thị Ngọc L vào năm 2022 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã T), huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã. Vợ chồng cũng đã sống ly thân nhau. Hiện tại hai bên đã không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung: Cháu Lê Trần Bảo K, sinh ngày 15/6/2022. Sau khi vợ chồng ly thân, cháu K sống cùng với anh H. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa bị đơn, chị Trần Thị Ngọc L vắng mặt, tuy nhiên theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị L trình bày:*

Chị Trần Thị Ngọc L và anh Lê Văn H kết hôn với nhau năm 2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là xã T), huyện A, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có chuyện gì xảy ra, cùng nhau nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên chỉ sống chung được một thời gian ngắn thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách hai bên không hợp nhau, bất đồng nhiều chuyện trong cuộc sống. Mặc dù được gia đình hai bên động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Do cuộc sống vợ chồng quá căng thẳng nên chị và anh H đã sống ly thân. Chị bỏ vào miền nam làm ăn. Tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H thực sự không còn, nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là: Cháu Lê Trần Bảo K, sinh ngày 15/6/2022. Sau khi vợ chồng ly thân, do chị đi làm ăn xa nên cháu K sống cùng với anh H. Trường hợp ly hôn, chị cũng có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, do hiện tại con đang còn nhỏ và sống với anh H, chị lại phải đi làm ăn xa không có điều kiện tốt để chăm sóc con, do đó chị đề nghị giao cháu K cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nợ: Chị Trần Thị Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H được ly hôn với chị Trần Thị Ngọc L.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Cháu Lê Trần Bảo K, sinh ngày 15/6/2022 cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: HĐXX không xét do anh Lê Văn H không yêu cầu chị Trần Thị Ngọc L cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Lê Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là chị Trần Thị Ngọc L cư trú tại Thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn H và bị đơn chị Trần Thị Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Trần Thị Ngọc L kết hôn với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là xã T), huyện A, tỉnh Nghệ An, hôn nhân là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã. Do hai bên căng thẳng nên anh H và chị L đã ly thân, chị L đã bỏ vào miền nam làm ăn. Hiện tại anh H và chị L đã không còn liên lạc gì với nhau nữa.

Xét tình cảm giữa anh H, chị L thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn H là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung: Cháu Lê Trần Bảo K, sinh ngày 15/6/2022. Trường hợp ly hôn anh H có nguyện vọng được nuôi cháu K và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Đối với chị L, do con đang còn nhỏ và sống với anh H, chị L phải đi làm ăn xa không có điều kiện tốt để chăm sóc các con, chị L có đề nghị giao cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó việc cháu N cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng với nguyện vọng của anh H và chị L.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn H không yêu cầu chị Trần Thị Ngọc L cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét.

Về tài sản chung: Anh Lê Văn H và chị Trần Thị Ngọc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Huỳnh .

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H được ly hôn với chị Trần Thị Ngọc L.

* Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Lê Trần Bảo K, sinh ngày 15/6/2022 cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn H không yêu cầu chị Trần Thị Ngọc L cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Anh Lê Văn H và chị Trần Thị Ngọc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008048 ngày 12/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An). Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn.

* Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Anh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Anh Sơn;
- UBND xã Tam Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Phú

